

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày 09 -11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Bà Hà Thị Bàn

Bà Lại Thị Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 06-10-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 28-10-2022 đối với các bị cáo:

1. Giàng Thị B (tên gọi khác: không); sinh ngày 01-02-1970, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản Q, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản Th, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Gà Ng và bà Lý Thị M1; có chồng là Thào A P1 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 20-5-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

2. Giàng Sài P (tên gọi khác: Không); sinh ngày 01- 01-1959, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Bản Ch, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Chờ V1 và bà Sùng Thị E (đều đã chết); vợ là Hờ Thị D, sinh năm 1960 và 08 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 20-5-2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

3. Giàng A H, (tên gọi khác: Không), sinh 08-9-1978, tại huyện S, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Bản X1, xã V, huyện N, tỉnh Điện

Biên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A C1 (đã chết) và bà Vàng Thị D1, sinh năm 1946; vợ là Cừ Thị Ch1, sinh năm 1981 và 05 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23-5-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

4. Giàng Thị U, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 01-01-1969, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Dưa T và bà Chang Thị B1; có chồng là Hồ Nhà C3 và 05 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-5-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị B và bị cáo Giàng A H*: Bà Nguyễn Thị Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Sài P*: Ông Nguyễn Đức D2 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị U*: Bà Chu Thị Minh A- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi liên quan*:

+ Chị Thào Thị O, sinh năm: 1994;

Trú tại: Thôn T, xã R, huyện Tr, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Anh Giàng A L, sinh năm: 1998;

Trú tại: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Chị Cừ Thị Ch1, sinh năm 1981.

Trú tại: Bản X1, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Giàng A K- Cán bộ Ban Dân Vận Tỉnh ủy, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng Thị B và Giàng Sài P chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6/2021 tại bản Th, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Do đang có một khoản tiền lớn từ việc bán đất, bán trâu, P đã bàn với B mua ma túy về bán kiếm lời nên cả hai đã hai lần thực hiện hành vi mua tổng cộng 14,02 gam Heroine và 518,68 gam Methamphetamine, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 02/2022, P gặp và làm quen với Giàng A H ở xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên khi H sang M thăm người thân. P mời H đến nhà P chơi. Tại đây, P và B đặt vấn đề nhờ H tìm mua ma túy về bán. Khoảng 02 tháng sau, khi H đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông khoảng 30 tuổi là người

Lào (H không biết họ tên, địa chỉ) vào nhà H và hỏi H có mua ma túy không. H đã mua của người đàn ông này 02 lạng (cân tiểu ly) Heroine tương đương 14,02 gam với giá 5.000.000 đồng/1lạng và 05 túi hồng phiến (Methamphetamine) tương đương 92,5 gam, giá là 500.000 đồng/1 túi, với tổng số tiền là 12.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu không cho ai biết. Đến tháng 4/2022, H đem số ma túy trên sang huyện M đưa cho P xem và nói với P: Heroine giá 16.000.000 đồng/1lạng (tiểu ly), Hồng phiến giá 1.900.000 đồng/1túi, lượng ma túy gồm 02 lạng tiểu ly Heroine và 05 túi Hồng phiến, tổng số tiền là 41.500.000 đồng. B và P đồng ý mua nhưng khi trả tiền thì B và P xin H 500.000 đồng nên chỉ trả cho H 41.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 4/2022, cũng tại nơi ở của mình, B và P tiếp tục mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên là Z sống ở N, tỉnh Điện Biên 23 túi Hồng Phiến (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 426,18 gam, giá là 1.900.000 đồng/1túi, tổng thành tiền là 43.700.000 đồng. B và P trả người đàn ông tên Z 40.000.000 đồng, nợ lại 3.700.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, B và P cất giấu trong nhà với mục đích bán kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19-5-2022, tại nơi ở của B và P tại bản Th, xã C, huyện M, B đã bán cho Giàng Thị U 01 gói nhỏ Heroine với giá 500.000 đồng và cho U 1,5 viên hồng phiến. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi U trở về đến bản Ng, xã C, huyện M thì bị Công an huyện M bắt quả tang (BL 17, 18).

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị U là toàn bộ số ma túy U vừa mua của B, 01 điện thoại di động hiệu masste và 01 túi vải màu đen.

Vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của Giàng Thị B và Giàng Sài P gồm: 13,4 gam Heroine, 518,5 gam Methamphetamine, 4,4 gam viên nén màu xanh, 268.295.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 túi vải nhiều màu sắc, 02 chiếc điện thoại (01 chiếc nhãn hiệu Nokia và 01 chiếc nhãn hiệu Realme).

Thu giữ của Giàng A H: 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B2-334, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 5.400.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 267 /GĐMT ngày 27-5-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (BL 28 - 30), đã kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị U có khối lượng 0,62 gam. 0,08 gam trích từ 0,62 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

2. Viên nén hình tròn dẹt màu hồng và mảnh viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị U có tổng khối lượng 0,18gam. 0,18 gam viên nén hình tròn dẹt màu hồng và mảnh viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

3. Chất bột nén màu trắng đục thu giữ khi khám xét đối với Giàng Thị B có khối lượng 13,4 gam. 0,2 gam trích từ 13,4 gam chất bột nén màu trắng đục gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

4. Các viên nén hình tròn dẹt màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có chữ WY thu giữ khi khám xét đối với Giàng Thị B:

+ Trong gói nilon màu trắng và gói nilon màu xanh đều được thắt nút một đầu có tổng khối lượng là 2,7 gam. 0,5 gam trích từ 2,7 gam các viên nén hình tròn dẹt màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có chữ WY gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Trong gói nilon màu trắng buộc thắt nút một đầu có tổng khối lượng là 163 gam. 02 gam trích từ 163 gam các viên nén hình tròn dẹt màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có chữ WY gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Trong gói nilon màu xanh buộc thắt nút một đầu có tổng khối lượng là 172,8 gam. 02 gam trích từ 172,8 gam các viên nén hình tròn dẹt màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có chữ WY gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Trong gói được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu xanh có tổng khối lượng là 180 gam. 02 gam trích từ 180 gam các viên nén hình tròn dẹt màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có chữ WY gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

5. Các viên nén hình tròn dẹt màu xanh, trên một mặt mỗi viên đều có chữ A, một mặt có chữ WY thu giữ khi khám xét đối với Giàng Thị B:

+ Trong gói nilon màu trắng buộc thắt nút một đầu có tổng khối lượng là 1,6 gam. 0,5 gam trích từ 1,6 gam các viên nén hình tròn dẹt màu xanh, trên một mặt mỗi viên đều có chữ A, một mặt có chữ WY gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy.

+ Trong gói nilon màu xanh buộc thắt nút một đầu có tổng khối lượng là 01 gam. 0,5 gam trích từ 01 gam các viên nén hình tròn dẹt màu xanh, trên một mặt mỗi viên đều có chữ A, một mặt có chữ WY gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy.

+ Trong gói được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu xanh có tổng khối lượng là 1,8 gam. 0,5 gam trích từ 1,8 gam các viên nén hình tròn dẹt màu xanh, trên một mặt mỗi viên đều có chữ A, một mặt có chữ WY gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-P1 ngày 05-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Giàng Thị B, Giàng Sài P, Giàng A H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Giàng Thị U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Giàng Thị B và bị cáo Giàng Sài P cùng mức án tù chung thân.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A H mức án 20 năm tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Giàng Thị U từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Không áp dụng thêm hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với tất các bị cáo do các bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại (sau khi lấy mẫu giám định) cùng các viên nén màu xanh; các vỏ phong bì đã mở niêm phong, các vỏ hộp, các mảnh nilon, túi nilon, giấy gói; 02 chiếc túi vải; 01 chiếc áo khoác màu hồng; 01 vỏ bao.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ của Giàng A H là 5.400.000 đồng, của Giàng Thị B là 500.000 đồng; truy thu của Giàng A H tiền thu lợi bất chính là 23.100.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại bị cáo Giàng Thị B: 02 điện thoại di động và 7.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Giàng Thị U 01 điện thoại di động; trả lại cho bị cáo Giàng A H 01 điện thoại do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

+ Trả lại cho chị Cứ Thị Ch1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WINNERX biển kiểm soát 27B2-334.29; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Giàng A H do đây là tài sản chung của vợ chồng chị Ch1.

Những người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị B, Giàng Sài P, Giàng A H và Giàng Thị U trình bày bản Luận cứ và tiến hành tranh tụng có nội dung được tóm tắt như sau: Về cơ bản, nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng và các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, những người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, việc phạm tội là do thiếu hiểu biết pháp luật; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Giàng Thị U có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng huy chương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên, những người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo đều nhất trí với bản Luận cứ của những người bào chữa, không bổ sung gì thêm. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt với mức thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Chị Thảo Thị O khai đã nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng chị gửi bị cáo B giữ hộ và không có ý kiến gì.

Anh Giàng A L xác nhận đã được cơ quan điều tra giao đủ số tiền 250.795.000 đồng do bị cáo P ủy quyền cho anh L nhận và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt chị Cứ Thị Ch1 nhưng sự vắng mặt của chị Ch1 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và bản Kết luận giám định số 267/GĐMT ngày 27-5-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận:

Do hám lời nên khoảng tháng 4/2022, tại nhà của bị cáo Giàng A H thuộc Bản X1, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cáo H đã mua của một người Lào 14,02 gam Heroine và 92,5 gam Methamphetamine với giá 12.500.000 đồng rồi mang sang huyện M bán lại số ma túy trên cho Giàng Thị B và Giàng Sài P với giá 41.000.000 đồng.

Cũng do hám lời, trong khoảng tháng 4/2022, tại nơi ở của bị cáo P thuộc bản Th, xã C, huyện M, bị cáo B và bị cáo Giàng Sài P đã mua của bị cáo H và mua của một người có tên là Z tổng cộng là 14,02 gam Heroine và 518,68 gam Methamphetamine để bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19 tháng 5 năm 2022, cũng tại nhà ở của bị cáo P thuộc bản Th, bị cáo B đã bán cho bị cáo Giàng Thị U 0,62 gam Heroine với giá 500.000 đồng và cho U 0,18 gam Methamphetamine. Khi U đang trên đường trở về nhà thì bị bắt quả tang.

Các bị cáo Giàng Thị B, Giàng Sài P, Giàng A H và Giàng Thị U đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hại cho xã hội và con người, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương nên các bị cáo Giàng Thị B, Giàng Sài P và Giàng A H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Giàng Thị U đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Đây là vụ án có nhiều đối tượng cùng tham gia nhưng sự cấu kết giữa các bị cáo không thực sự chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Trong vụ án này, Giàng Sài P là người khởi xướng và là người chủ động bỏ tiền ra mua ma túy. Giàng Thị B trực tiếp nhận toàn bộ số ma túy mà P đã mua rồi đem cất giấu và chủ động đứng ra bán ma túy nên cả hai đều giữ vai trò là người thực hành và phải chịu trách nhiệm hình sự với lượng ma túy đã mua bán là 14,02 gam Heroine và 518,68 gam Methamphetamine.

Giàng A H trực tiếp mua 14,02 gam Heroine và 92,5 gam Methamphetamine rồi bán lại cho B và P để kiếm lời nên H phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma

túy đã mua và bán cho B và P như trên.

Giàng Thị U mua 0,62 gam Heroine và 0,18 gam Methamphetamine để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về lượng ma túy đã tàng trữ trên.

[4]. Các bị cáo Giàng Sài P, Giàng Thị B, Giàng A H và Giàng Thị U đều là người dân tộc thiểu số, lại không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; các bị cáo sau khi bị bắt giữ đã thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Giàng Thị U có bố đẻ là ông Giàng A T được thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng ba, có mẹ đẻ là bà Chang Thị B1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì (BL 94, 95) nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Giàng Sài P và Giàng Thị B hai lần mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo Giàng Sài P và Giàng Thị B mua, bán trái phép lượng ma túy thuộc trường hợp đặc biệt lớn nên cần cách ly không thời hạn hai bị cáo này mới đảm bảo tính rắn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Giàng A H mua bán trái phép 14,02 gam Heroine và 92,5 gam Methamphetamine; bị cáo Giàng Thị U tàng trữ trái phép 0,62 gam Heroine và 0,18 gam Methamphetamine nên cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội với mức án tương xứng.

[5]. Về hình phạt bổ sung và áp dụng các biện pháp tư pháp:

Bị cáo U là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Các bị cáo B, P và H mua bán trái phép ma túy với khối lượng lớn và không thuộc diện hộ nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H bán ma túy cho bị cáo B và bị cáo P được 41.000.000 đồng. Quá trình khám xét mới tạm giữ được 5.400.000 đồng nên còn phải truy thu số tiền 35.600.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về việc xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

[6.1]. Cần tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy còn lại (sau khi lấy mẫu giám định còn lại), các viên nén màu xanh không có thành phần ma túy, các vỏ phong bì, vỏ hộp đã mở niêm phong, các mảnh nilon, giấy gói; 02 chiếc túi vải; 01 chiếc áo khoác; 01 vỏ bao đựng thức ăn chăn nuôi do đó là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành hoặc vật không còn giá trị sử dụng.

[6.2]. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước của Giàng A H 5.400.000 đồng, của Giàng Thị B 500.000 đồng vì đây là tiền do phạm tội mà có.

[6.3]. Trả lại cho bị cáo B 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 7.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; trả lại bị cáo

U 01 điện thoại di động nhãn hiệu masste vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6.4]. Trả cho Chị Cứ Thị Ch1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINNERX màu đen biển kiểm soát 27B2-334.29 vì đây là tài sản chung của vợ chồng, khi bị cáo H mang xe đi mua bán ma túy chị Ch1 không biết.

[7]. Khi khám xét nơi ở của bị cáo B và bị cáo P, Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 268.795.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định số tiền trên có nguồn gốc như sau: 250.795.000 đồng là tiền bán đất, bán trâu của bị cáo P; 10.000.000 đồng là tiền của chị Thảo Thị O (con gái B) nhờ B giữ hộ; 7.000.000 đồng là tiền tiết kiệm của bị cáo B; 500.000 đồng là tiền B vừa bán ma túy cho U mà có. Cơ quan điều tra đã trả cho Giàng Sài P 250.795.000 đồng, trả cho chị O 10.000.000 đồng (BL 370, 371). Tại phiên tòa, chị O (con của bị cáo B) và anh L (con trai bị cáo P) xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì thêm. Hội đồng xét xử thấy việc xử lý trên của Cơ quan điều tra là phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận.

[8]. Quá trình điều tra các bị cáo B, P, H khai đã mua ma túy của một người Lào và của người đàn ông tên Z nhưng không biết tên, địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ cũng cần được chấp nhận.

[9]. Các bị cáo B, P, H đã bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo U thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Giàng Thị B, Giàng Sài P và Giàng A H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2- Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Giàng Thị B tù chung thân; phạt tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-5-2022.

+ Xử Phạt bị cáo Giàng Sài P tù chung thân; phạt tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-5-2022.

- Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A H 20 (Hai mươi) năm tù; phạt tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-5-2022.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Giàng Thị U 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-5-2022.

3- Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 13,74 gam Heroine; 512 gam Methamphetamine; 2,9 gam viên nén màu xanh không có thành phần ma túy đã được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số PS2A 054370 do Bộ Công an phát hành; 04 vỏ phong bì, 02 vỏ hộp đã mở niêm phong, các mảnh nilon, túi nilon, giấy gói; 01 túi vải màu đen; 01 túi vải có nhiều màu sắc; 01 chiếc áo khoác màu hồng đã qua sử dụng; 01 vỏ bao, loại đựng thức ăn chăn nuôi.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 5.400.000 (Năm triệu, bốn trăm nghìn) đồng của Giàng A H (Số tiền tạm giữ của bị cáo H được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành).

+ 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng của Giàng Thị B.

- Trả lại cho bị cáo Giàng Thị B:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen.

+ 7.000.000 (Bảy triệu) đồng. (Số tiền này có thể được giữ lại để đảm bảo thi hành án).

(Số tiền tạm giữ của bị cáo B là 7.500.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phát hành).

- Trả lại cho bị cáo Giàng A H: 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh.

- Trả cho Giàng Thị U: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen.

- Trả cho chị Cứ Thị Ch1 (Vợ bị cáo H):

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại WINNERX, màu đen - vàng - đồng, số máy: KC34E1237114, số khung: RLHKC3716MY114317, biển kiểm soát 27B2-334.29, xe cũ đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 27029518, mang tên Giàng A H do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 14-4-2022.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước 35.600.000 (Ba mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn) đồng của Giàng A H.

4- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Giàng Thị B, Giàng Sài P và Giàng A H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Giàng Thị U được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, anh L và chị O được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Cừ Thị Ch1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án này được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Trung Hải

Nơi nhận:

- TANDCC tại HN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1, TANDTC;
- VKSNDCC tại HN;
- VKSNDTYB;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (04);
- Trại tạm giam (04);
- Người bào chữa (03);
- Người có quyền lợi liên quan (03);
- Lưu HS, TA, HCTP, THADS – THAHS.